

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----@-----

Bản án số: 08/2017/HNGD - ST

Ngày 28/12/2017

V/v: “xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và bà Phạm Thị Thúy Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Giang Thị Mến, thư ký Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc: “xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị L, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn CP, xã Tr Y, huyện HL, tỉnh Ninh Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn T A, xã ST, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn:** Anh Tống Văn C, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn CPh, xã Tr Y, huyện H L, tỉnh Ninh Bình

Có mặt tại phiên tòa: Chị L; Vắng mặt anh C

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của chị Phan Thị L cũng như bản tự khai chị và anh Tống Văn C, sinh năm 1984, trú tại: Thôn C P, xã Tr Y, huyện H L, tỉnh Ninh Bình, kết hôn với nhau từ tháng 7 năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr Y, huyện H L, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng, ở thôn C P, xã Tr Y, huyện H L, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau. Mặt khác do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh C đi làm ăn xa không thoát khỏi sự cám dỗ của cuộc sống, nên anh C đã mắc bệnh xã hội nhiễm HIV, do có quan hệ với gái mại dâm. Sau khi anh C mắc bệnh, chị Loan động viên anh C vợ chồng sống vì con, nhưng ngược lại anh C không cùng chị chăm lo cuộc sống xây dựng hạnh phúc ra đình cũng như tránh sự

lây lan nhiễm HIV cho chị L, mà thường xuyên kiểm có chửi mắng chị, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Đầu năm 2017 chị L đã có đơn xin ly hôn anh C, sau đó đã rút đơn xin ly hôn vì nghĩ đến cuộc sống và tương lai của các con chung, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được mà mâu thuẫn trở lên trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay chị L đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T A, xã S T, huyện N Q, tỉnh Ninh Bình sinh sống không còn quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị L tiếp tục làm đơn đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Văn C để ổn định được cuộc sống, vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung Vợ chồng có với nhau hai người con chung tên là Tống Thị Tú Ch, sinh ngày 10/3/2009 và Tống Nhật Ph, sinh ngày 09/2/2012, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu anh C phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị L, về tài sản và công nợ chung vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị L, vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Văn C. Vì chị Loan cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau. Mặt khác kể từ khi anh C mắc bệnh HIV làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, bản thân anh C không quan tâm bảo vệ sức khỏe cho mình, mà còn không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, cũng như tránh sự lây lan của căn bệnh, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung tên là Tống Thị Tú Ch, sinh ngày 10/3/2009 và Tống Nhật Ph, sinh ngày 09/2/2012 và không yêu cầu anh C phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị L, về tài sản và công nợ chung vợ chồng không có

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo qui định của pháp luật thông báo thụ lý vụ án cũng như yêu cầu giao nộp cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho anh Tống Văn C, nhưng anh C không lên Tòa làm việc và giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp và phiên hòa giải, mà không có bất kỳ một lý do gì. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai cháu Tống Thị Tú Ch là con chung của vợ chồng anh C, chị L. Bản thân cháu Ch cho biết, hiện nay cháu đang học lớp 3A trường tiểu học xã Tr Y và đang ở cùng với bố C, còn mẹ cháu đi làm xa thì thoảng về thăm cháu và có gửi tiền về cho bố cháu để nộp tiền học và tiền chăm sóc các cháu. Nếu bố mẹ cháu không chung sống cùng nhau nữa thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố, bố cháu vẫn đi làm nuôi cháu ăn học, cháu không thấy bố cháu ốm đau gì cả với lại cháu đang đi học ở trường ngay gần nhà, cháu không muốn phải chuyển trường.

HĐXX thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh C là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh C mắc bệnh xã

hội nhiễm HIV là bệnh truyền nhiễm lây lan qua đường tình dục, trong cuộc sống tình cảm vợ chồng, anh C mặc cảm coi thường bệnh tật, không cùng chị L bảo vệ sức khỏe và phòng chống lây nhiễm, làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Tại biên bản xác minh ngày 10/11/2017 về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C, đại diện thôn C P cũng như hội phụ nữ xã Tr Y cho biết. Kể từ khi anh C mắc bệnh HIV, thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị L đã bỏ nhà đi khoảng hai năm nay không về chung sống với anh C nữa. Tháng 6/2017 chị L đã có đơn xin ly hôn anh C, nhưng sau đó chị nghĩ về cuộc sống tương lai của các con chung, chị đã rút đơn xin ly hôn, để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, vợ chồng vẫn thể giải quyết được mâu thuẫn mà vẫn sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị L xảy ra trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L xin ly hôn anh Tống Văn C.

2.Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tống Văn C không lên Tòa làm việc và cũng không có văn bản đề nghị gì về việc nuôi con chung khi Tòa giải quyết ly hôn. Bản thân anh C làm nghề tự do, hàng ngày anh C vẫn đi làm và hiện đang nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung đồng thời nguyện vọng của cháu Tống Thị Tú Ch được ở với anh C để tiện cho công việc học tập của cháu. Vì vậy cần giáo cháu Tống Thị Tú Ch, sinh ngày 10/3/2009 cho anh Tống Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tống Nhật Ph, sinh ngày 09/2/2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

3.Về án phí : Chị Phan Thị L phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật không yêu cầu và kiến nghị gì và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị L xin ly hôn anh Tống Văn C. Về con giao cho anh Tống Văn C trực tiếp nuôi con chung tên là Tống Thị Tú Ch, chị L trực tiếp nuôi con chung tên là Tống Nhật Ph, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau

Bồi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Phan Thị L với anh Tống Văn C.

- Về con chung: Giao cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là Tống Thị Tú Ch, sinh ngày 10/3/2009. Chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là Tống Nhật Ph, sinh ngày 09/2/2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau và không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung

- Về án phí: Chị Phan Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 000684 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Trường Yên
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Xuân Tường